

DANH SÁCH HSSV HƯỞNG HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2009 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ -TCDLTTP-QLHSSV ngày 04/3/2010 của Hiệu trưởng)

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
I. Bachelor:							
1. Lớp 07A1:							
1	Trương Thị Hồng	<i>Hoa</i>	8.7	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
2	Lê Thị Hoài	<i>Thanh</i>	8.3	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
3	Hoàng Thị Ngọc	<i>Linh</i>	8.13	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
4	Võ Thị	<i>Huệ</i>	8.13	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
5	Trần Thu	<i>Thủy</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
6	Lê Thị	<i>Loan</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng					6	1,190,000
2. Lớp 07A2:							
1	Phó Thị	<i>Nga</i>	8.57	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
2	Mai Thị	<i>Huyền</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Nguyễn Thị	<i>Mai</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
4	Nguyễn Thị Thu	<i>Loan</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
5	Nguyễn Thị	<i>Diệp</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng					5	840,000
3. Lớp 07A3:							
1	Phạm Thị Thanh	<i>Hoài</i>	8.26	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
2	Phạm Thị	<i>Sen</i>	8.09	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Võ Thị Hiền	<i>Trang</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
4	Ngô Thị Thanh	<i>Nga</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
5	Phạm Thị	<i>Minh</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng					5	910,000
4. Lớp 07M1:							
1	Nguyễn Hoàng	<i>Ngân</i>	9.15	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc	280,000
2	Đoàn Thị Hoàng	<i>Anh</i>	8.58	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Trần Thanh	<i>Chiến</i>	8.65	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
4	Nguyễn Thị Thanh	<i>Lan</i>	8.69	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
5	Hoàng Thị Thương	<i>Huyền</i>	8.42	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
6	Phạm Thị Thu	<i>Oanh</i>	8.12	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
7	Nguyễn Thị Thu	<i>Thủy</i>	8.19	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
8	Hà Thị	<i>Xí</i>	8.23	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
9	Phạm Thị Uyên	<i>Yến</i>	8.5	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
10	Bùi Huỳnh Yến	<i>Trang</i>	8.54	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
11	Đỗ Thị	<i>Luyến</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng					11	2,310,000
5. Lớp 07M2:							
1	Nguyễn Thị	<i>Hằng</i>	8.23	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
2	Nguyễn Thị Thanh	<i>Huyền</i>	8.27	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
3	Nguyễn Thị Hồng	<i>Ngọc</i>	8.08	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
4	Trần Thị	<i>Phượng</i>	8.42	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
5	Nguyễn Thị Bích	<i>Thảo</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
	Cộng					5	1,050,000
6. Lớp 07I:							
1	Phan Thị	<i>Tho</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	<i>Phương</i>	7.83	Khá	Tốt	Khá	150,000
3	Nguyễn Hữu	<i>Hùng</i>	7.79	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Hồ Thị Duy	<i>Xưa</i>	7.76	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Mai Thị Ánh	<i>Phượng</i>	7.52	Khá	Khá	Khá	150,000
	Cộng					5	825,000
7. Lớp 07C1:							
1	Huỳnh Thị Mỹ	<i>Tân</i>	8.08	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Nguyễn Thị	<i>Điệp</i>	8.08	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
3	Trần Thị Hoàng	<i>Hiển</i>	7.88	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Nguyễn Đức	<i>Tài</i>	7.72	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
5	Nguyễn Thị	<i>Chung</i>	7.56	Khá	Khá	Khá	150,000
	Cộng					5	900,000
8. Lớp 07C2:							
1	Nguyễn Thị	<i>Hợp</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Trần Thị Diệu	<i>Nga</i>	8.12	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
3	Phạm Thị Xuân	<i>Lộc</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
4	Phạm Thị	<i>Thoa</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					4	825,000
9. Lớp 07C3:							
1	Đỗ Thị Xuân	<i>Thương</i>	8.08	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
2	Huỳnh Thị	<i>Yến</i>	8.04	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
3	Huỳnh Thị Mỹ	<i>Ly</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
4	Nguyễn Thị Mỹ	<i>Linh</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
5	Phạm Thị	<i>Thêm</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					5	1,050,000
10. Lớp 07C4:							
1	Lê Thị	<i>Nhung</i>	8.36	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Nguyễn Quang	<i>Đạt</i>	8.2	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
3	Nguyễn Thị Hồng	<i>Vân</i>	7.92	Khá	Tốt	Khá	150,000

TT	Họ và tên	Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
4	Võ Thị <i>Thu</i>	7.92	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Nguyễn Thị <i>Tám</i>	7.84	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng				5	900,000
11. Lớp 07SNN:						
1	Lê Thị Ngọc <i>Huệ</i>	8.61	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
2	Nguyễn Thị Thu <i>Thảo</i>	8.43	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
3	Trần Thị <i>Mơ</i>	8.22	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
4	Lê Trọng Quỳnh <i>Bích</i>	8.09	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
5	Nguyễn Trường <i>Giang</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
6	Lê Thị Hồng <i>Hoa</i>	8.09	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
7	Nguyễn Thị Thuý <i>Kiều</i>	8.09	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
8	Bùi Thị Nguyên <i>Trâm</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
9	Nguyễn Anh <i>Tuân</i>	8.04	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
	Cộng				9	2,025,000
12. Lớp 07SCB1:						
1	Võ Thị <i>Huyền</i>	8.52	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
2	Võ Hồng <i>Sương</i>	8.24	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
3	Đàm Thị Trúc <i>Diệu</i>	8.24	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
4	Phạm Thị Thuý <i>Hàng</i>	8.19	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
5	Trần Xuân <i>Ái</i>	8.1	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
6	Trần Ngọc <i>Tâm</i>	8.05	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
7	Nguyễn Minh <i>Thật</i>	8.05	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
8	Phan Thị <i>Giang</i>	7.95	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng				8	1,725,000
13. Lớp 07SCB2:						
1	Dương Văn <i>Tuân</i>	8.71	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
2	Vương Thị <i>Phi</i>	7.95	Khá	Tốt	Khá	150,000
3	Nguyễn Thị <i>Nguyệt</i>	7.95	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Đinh Thị <i>Huyền</i>	7.95	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
5	Nguyễn Thị Anh <i>Quyên</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng				5	825,000
14. Lớp 08A1:						
1	Đặng Thị Hoài <i>Trang</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
2	Trần Thị Thanh <i>Nga</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Đinh Thị Thu <i>Trang</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	140,000
4	Nguyễn Thị Hồng <i>Nhạn</i>	7.79	Khá	Khá	Khá	140,000
5	Nguyễn Thanh <i>Khôi</i>	7.76	Khá	Khá	Khá	140,000
6	Nguyễn Thị <i>Thủy</i>	7.52	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng				6	980,000
15. Lớp 08A2:						
1	Phan Thị Thanh <i>Ngọc</i>	8.52	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
2	Trần Thị	<i>Hương</i>	8	Giỏi	Khá	Khá	140,000
3	Hồ Thị	<i>Trinh</i>	7.86	Khá	Khá	Khá	140,000
4	Nguyễn Huỳnh	<i>Ly</i>	7.86	Khá	Khá	Khá	140,000
5	Hoàng Thị	<i>Hoa</i>	7.76	Khá	Tốt	Khá	140,000
6	Phạm Thị	<i>Chiêm</i>	7.76	Khá	Khá	Khá	140,000
7	Nguyễn Thị	<i>Liên</i>	7.72	Khá	Khá	Khá	140,000
	Cộng					7	1,050,000
16. Lớp 08A3:							
1	Lâm Thị Mỹ	<i>Hạnh</i>	8.72	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
2	Ngô Thị Hoàng	<i>Yến</i>	8.38	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Nguyễn Thị Lan	<i>Chi</i>	8.38	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
4	Lê Thị	<i>Hương</i>	8.28	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
5	Ng. Thị Sương Ánh	<i>Nguyệt</i>	8.24	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
6	Ng. Đặng Thị Cẩm	<i>Sa</i>	8.03	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
7	Nguyễn Thị Kiều	<i>Trang</i>	8.14	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
8	Lê Thị	<i>Xuân</i>	8.14	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
9	Lê Đỗ Anh	<i>Thư</i>	8.1	Khá	Khá	Khá	140,000
	Cộng					9	1,820,000
17. Lớp 08M1:							
1	Lâm Thị Kim	<i>Âu</i>	8.54	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
2	Nguyễn Thị Minh	<i>Trang</i>	8.43	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Trần Thị Lệ	<i>Xuân</i>	8.21	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
4	Võ Nguyễn Hoàng	<i>Uyên</i>	8.46	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
5	Đặng Thị Mai	<i>Hoa</i>	8.11	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
6	Lê Thị Bích	<i>Ngân</i>	8.11	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
7	Nguyễn Thị Thảo	<i>Sương</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
8	Lê Thị	<i>Tùng</i>	8.11	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
9	Trần Phương Thảo	<i>Ý</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
10	Trần Thị	<i>Huế</i>	8.21	Khá	Khá	Khá	140,000
11	Lê Thị	<i>Hạnh</i>	7.96	Khá	Tốt	Khá	140,000
12	Mai Thị Hạnh	<i>Ngọc</i>	7.96	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
	Cộng					12	2,310,000
18. Lớp 08M2:							
1	Đặng Thị Ngọc	<i>Diễm</i>	8.82	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
2	Nguyễn Thị Minh	<i>Lý</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Lê Thị	<i>Cúc</i>	7.71	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
4	Trịnh Thị	<i>Khuyên</i>	7.61	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
5	Đỗ Hoàng Phi Thiên	<i>Lâm</i>	7.43	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
6	Nguyễn Thị Thi	<i>Thư</i>	7.68	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
7	Nguyễn Thị Ngọc	<i>Ánh</i>	7.75	Khá	Xuất sắc	Khá	140,000
	Cộng					7	1,120,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
19. Lớp 08I:							
1	Trương Thị	<i>Phụng</i>	7.38	Khá	Tốt	Khá	150,000
2	Nguyễn Thị	<i>Thuý</i>	7.14	Khá	Khá	Khá	150,000
3	Nguyễn Thị Hồng	<i>Phú</i>	7.14	Khá	Khá	Khá	150,000
	Cộng					3	450,000
20. Lớp 08P:							
1	Nguyễn Thanh	<i>Bình</i>	8.14	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
2	Trần Thị Thuý	<i>Kiều</i>	8.11	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
3	Nguyễn Thị	<i>Phượng</i>	8.11	Giỏi	Tốt	Giỏi	210,000
4	Tăng Thị	<i>Thắm</i>	8.71	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	210,000
5	Lê Thị	<i>Hương</i>	7.82	Khá	Tốt	Khá	140,000
6	Lê Thị Quý	<i>Thiện</i>	7.79	Khá	Tốt	Khá	140,000
7	Trần Thị	<i>Yến</i>	7.79	Khá	Tốt	Khá	140,000
8	Trần Thị Ánh	<i>Phượng</i>	7.75	Khá	Tốt	Khá	140,000
	Cộng					8	1,400,000
21. Lớp 08C1:							
1	Nguyễn Thị Cẩm	<i>Vân</i>	7.87	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					1	150,000
22. Lớp 08C2:							
1	Nguyễn Thị	<i>Bến</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	225,000
2	Đặng Thị Thanh	<i>Tú</i>	7.71	Khá	Tốt	Khá	150,000
3	Nguyễn Thị Hải	<i>Lâm</i>	7.55	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Trần Văn	<i>Sang</i>	7.52	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
5	Phạm Thị	<i>Liên</i>	7.42	Khá	Khá	Khá	150,000
6	Lương Thị	<i>Thanh</i>	7.39	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					6	975,000
23. Lớp 08C3:							
1	Lê Nguyễn Thảo	<i>Ly</i>	8.35	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Hoàng Thị	<i>Mỹ</i>	8.23	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
3	Tô Thị	<i>Huệ</i>	7.84	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Trương Thị Thuý	<i>Lâm</i>	7.81	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
5	Trần Thị	<i>Cúc</i>	7.58	Khá	Tốt	Khá	150,000
6	Nguyễn Văn	<i>Đông</i>	7.55	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					6	1,050,000
24. Lớp 08C4:							
1	Tổng Thị Trà	<i>Giang</i>	7.9	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
2	Trần Thị	<i>Thuý</i>	7.35	Khá	Tốt	Khá	150,000
3	Nguyễn Văn	<i>Luận</i>	7.35	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Phạm Thị Bích	<i>Phượng</i>	7.26	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Lương Thị	<i>Lài</i>	7.13	Khá	Tốt	Khá	150,000
6	Đỗ Thị	<i>Hoà</i>	7.13	Khá	Tốt	Khá	150,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
	Cộng					6	900,000
25. Lớp 08S1:							
1	Trương Thị Thuý	<i>Luân</i>	8.24	Giỏi	Tốt	Giỏi	225,000
2	Lê Thị Sa	<i>Ly</i>	7.97	Khá	Khá	Khá	150,000
3	Võ Thị Ngọc	<i>Thuỳ</i>	7.76	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Trần Nguyễn Như	<i>Thuý</i>	7.69	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Lê Tiên	<i>Cường</i>	7.66	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					5	825,000
26. Lớp 08S2:							
1	Trần Thị	<i>Hằng</i>	7.86	Khá	Tốt	Khá	150,000
2	Nguyễn Thị	<i>Trương</i>	7.69	Khá	Khá	Khá	150,000
3	Quách Thị Thu	<i>Trang</i>	7.69	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Nguyễn Thị	<i>Lan</i>	7.69	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Nguyễn Thị	<i>An</i>	7.69	Khá	Tốt	Khá	150,000
6	Phan Thị	<i>Tình</i>	7.59	Khá	Tốt	Khá	150,000
7	Võ Thị	<i>Son</i>	7.59	Khá	Khá	Khá	150,000
	Cộng					7	1,050,000
27. Lớp 08S3:							
1	Nguyễn Thị	<i>Thuỳ</i>	7.69	Khá	Tốt	Khá	150,000
2	Trần Thị	<i>My</i>	7.62	Khá	Xuất sắc	Khá	150,000
3	Lương Thị Thuý	<i>Nhung</i>	7.45	Khá	Tốt	Khá	150,000
4	Võ Thị Minh	<i>Trang</i>	7.41	Khá	Tốt	Khá	150,000
5	Hoàng Thị	<i>Thuý</i>	7.38	Khá	Khá	Khá	150,000
6	Lê Văn	<i>Nhân</i>	7.34	Khá	Tốt	Khá	150,000
	Cộng					6	900,000
28. Lớp 09A1:							
1	Trần Thị	<i>Thuý</i>	7.8	Khá	Khá	Khá	180,000
2	Nguyễn Thị	<i>Hải</i>	7.8	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Trần Thị	<i>Tiến</i>	7.27	Khá	Khá	Khá	180,000
4	Lê Thị	<i>Thuý</i>	7.27	Khá	Khá	Khá	180,000
5	Nguyễn Thị Hà	<i>Trang</i>	7.07	Khá	Khá	Khá	180,000
	Cộng					5	900,000
29. Lớp 09A2:							
1	Phạm Phan Hoàng	<i>Phúc</i>	7.73	Khá	Xuất sắc	Khá	180,000
2	Nguyễn Thị	<i>Duy</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Nguyễn Thị	<i>Bích</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	180,000
4	Bùi Thị	<i>Tuyên</i>	7.53	Khá	Khá	Khá	180,000
5	Nguyễn Thị Thuý	<i>Lâm</i>	7.07	Khá	Khá	Khá	180,000
6	Đặng Thị Hồng	<i>Ngọc</i>	7	Khá	Khá	Khá	180,000
	Cộng					6	1,080,000

TT	Họ và tên	Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
30. Lớp 09A3:						
1	Nguyễn Đức	7.07	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Nguyễn Thị Thu Hà	7.27	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Nguyễn Ánh Hồng	7.33	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng				3	540,000
31. Lớp 09A4:						
1	Hoàng Thị Tâm	7.73	Khá	Khá	Khá	180,000
2	Võ Thị Ngọc Yến	7.27	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Văn Thị Ái	7.27	Khá	Khá	Khá	180,000
4	Lê Thị Bích Tâm	7.07	Khá	Khá	Khá	180,000
5	Võ Thị Long	7.07	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng				5	900,000
32. Lớp 09A5:						
1	Đặng Thị Chi	7.73	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Lê Thị Kim Chi	7.53	Khá	Khá	Khá	180,000
3	Hà Thị Phương Loan	7.07	Khá	Khá	Khá	180,000
4	Nguyễn Thị Thu Thảo	7.07	Khá	Xuất sắc	Khá	180,000
	Cộng				4	720,000
33. Lớp 09A6:						
1	Bùi Thị Sơn	8.07	Giỏi	Tốt	Giỏi	270,000
2	Đặng Thị Lan Anh	7.53	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Ngô Thị Ngọc Phương	7.33	Khá	Tốt	Khá	180,000
4	Lê Thị Mai	7.27	Khá	Tốt	Khá	180,000
5	Nguyễn Thị Thuỳ Chuyên	7.07	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng				5	990,000
34. Lớp 09A7:						
1	Đỗ Hồng Cẩm	7	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Nguyễn Hồng Hạnh	7.27	Khá	Khá	Khá	180,000
3	Bùi Thị Hồng Phượng	7.33	Khá	Xuất sắc	Khá	180,000
4	Hồ Thị Phương Thủy	7.8	Khá	Xuất sắc	Khá	180,000
	Cộng				4	720,000
35. Lớp 09M1:						
1	Phạm Thị Anh Đào	7.63	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Vũ Thị Dung	7.69	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Nguyễn Thị Hạnh	7.06	Khá	Tốt	Khá	180,000
4	Lê Thị Xuân Trang	7.06	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng				4	720,000
36. Lớp 09M2:						
1	Hoàng Thị Thu Dung	7.38	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Nguyễn Thị Thuý Hằng	7.75	Khá	Khá	Khá	180,000
3	Ngô Thị Sơn	7.13	Khá	Khá	Khá	180,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
	Cộng					3	540,000
37. Lớp 09M3:							
1	Hà Việt	<i>Thịnh</i>	7.5	Khá	Khá	Khá	180,000
	Cộng					1	180,000
38. Lớp 09M4:							
1	Hoàng Thị	<i>Dung</i>	7	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Trần Xuân	<i>Hiếu</i>	7.31	Khá	Tốt	Khá	180,000
3	Lê Thị	<i>Hoà</i>	7.13	Khá	Khá	Khá	180,000
4	Đỗ Thị Hằng	<i>Nga</i>	7.38	Khá	Tốt	Khá	180,000
5	Nguyễn Thị Long	<i>Nữ</i>	7.5	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng					5	900,000
39. Lớp 09M5:							
1	Nguyễn Thị	<i>Hạnh</i>	7.75	Khá	Tốt	Khá	180,000
2	Đinh Thị Thuỳ	<i>Linh</i>	7.19	Khá	Khá	Khá	180,000
3	Nguyễn Thanh	<i>Nam</i>	7.31	Khá	Tốt	Khá	180,000
4	Hoàng Như	<i>Trường</i>	7.13	Khá	Tốt	Khá	180,000
	Cộng					4	720,000
40. Lớp 09C1:							
1	Đào Võ Mỹ	<i>Hạnh</i>	8	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	285,000
2	Nguyễn Thị	<i>Duyên</i>	7.73	Khá	Tốt	Khá	190,000
3	Võ Thị	<i>Ngọc</i>	7.4	Khá	Tốt	Khá	190,000
4	Đỗ Thị Mỹ	<i>Vân</i>	7	Khá	Tốt	Khá	190,000
5	Trần Quang	<i>Thành</i>	7	Khá	Tốt	Khá	190,000
6	Đỗ Thị	<i>Dung</i>	7	Khá	Tốt	Khá	190,000
	Cộng					6	1,235,000
41. Lớp 09C2:							
1	Nguyễn Thị Thu	<i>Hậu</i>	8.4	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	285,000
2	Phan Văn	<i>Trung</i>	8.07	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	285,000
3	Đỗ Thị Y	<i>Khoa</i>	7.93	Khá	Khá	Khá	190,000
4	Trần Thị Thuỳ	<i>Dung</i>	7.67	Khá	Khá	Khá	190,000
	Cộng					4	950,000
42. Lớp 09C3:							
1	Hoàng Thị	<i>Thuỳ</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	285,000
2	Nguyễn Thị Hồng	<i>Hạnh</i>	7.8	Khá	Tốt	Khá	190,000
3	Nguyễn Thị	<i>Hoa</i>	7.47	Khá	Tốt	Khá	190,000
4	Đặng Phương Hồng	<i>Trinh</i>	7.33	Khá	Tốt	Khá	190,000
5	Nguyễn Thị Ly	<i>Đa</i>	7.27	Khá	Xuất sắc	Khá	190,000
	Cộng					5	1,045,000
43. Lớp 09C4:							
1	Trần Thị Kim	<i>Duyên</i>	8.07	Giỏi	Khá	Khá	190,000
2	Phùng Thị	<i>Khánh</i>	7.8	Khá	Khá	Khá	190,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
3	Lương Thị	<i>Kiều</i>	7.47	Khá	Khá	Khá	190,000
4	Lê Thị	<i>Hiền</i>	7.27	Khá	Khá	Khá	190,000
5	Nguyễn Thị	<i>Diệp</i>	7	Khá	Khá	Khá	190,000
	Cộng					5	950,000
44. Lớp 09S1:							
1	Lê Thị Hải	<i>Yến</i>	7.44	Khá	Tốt	Khá	190,000
2	Trương Văn	<i>Mão</i>	7.13	Khá	Xuất sắc	Khá	190,000
3	Huỳnh Thị	<i>Bích</i>	7.13	Khá	Tốt	Khá	190,000
	Cộng					3	570,000
45. Lớp 09S2:							
1	Nguyễn An	<i>Hiếu</i>	7.5	Khá	Khá	Khá	190,000
2	Nguyễn Thanh	<i>Nhiều</i>	7	Khá	Tốt	Khá	190,000
3	Võ Thị Hoài	<i>Linh</i>	7	Khá	Tốt	Khá	190,000
	Cộng					3	570,000
	Cộng bậc Cao đẳng :					242	44,585,000
II. Bậc Trung cấp chuyên nghiệp:							
1. Lớp A32.1:							
1	Phạm Thị Hà	<i>Trúc</i>	8.9	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
2	Lê Thị	<i>Thuỷ</i>	8.4	Giỏi	Tốt	Giỏi	135,000
3	Bùi Thị Mỹ	<i>Phượng</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	135,000
4	Võ Thị Đoan	<i>Trang</i>	7.8	Khá	Tốt	Khá	90,000
	Cộng:					4	495,000
2. Lớp A32.2:							
1	Lương Thị	<i>Anh</i>	8.7	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
2	Hồ Thị	<i>Hiền</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	135,000
3	Lê Thị Thanh	<i>Thảo</i>	8.1	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
4	Châu Thị Thanh	<i>Hiếu</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	90,000
	Cộng:					4	495,000
3. Lớp A32.3:							
1	Phạm Thị	<i>Mỹ</i>	8.9	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
2	La Thị Hồng	<i>Hạnh</i>	8.9	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
3	Nguyễn Thị Bích	<i>Thảo</i>	8.5	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	135,000
4	Lê Thị Thuý	<i>Dung</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	135,000
	Cộng:					4	540,000
4. Lớp AH15.1:							
1	Nguyễn Thị Thái	<i>Bình</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
2	Đặng Thị	<i>Hiền</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
3	Trần Thị Kiều	<i>Loan</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
	Cộng:					3	450,000
5. Lớp AH15.2							
1	Nguyễn Thị Hồng	<i>Lý</i>	8.4	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
2	Phan Thị Diễm	<i>Sa</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	100,000
3	Trần Thị Quỳnh	<i>Như</i>	7.9	Khá	Khá	Khá	100,000
4	Nguyễn Thị Tuyết	<i>Mai</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	100,000
	Cộng:					4	450,000
6. Lớp C20.1:							
1	Phạm Thị	<i>Tam</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
2	Nguyễn Thị	<i>Bướm</i>	7.7	Khá	Xuất sắc	Khá	100,000
3	Nguyễn Thị Bích	<i>Vi</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	100,000
4	Võ Thị Kim	<i>Thoa</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	100,000
5	Nguyễn Thị Huyền	<i>Swong</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	100,000
6	Đinh Thị Minh	<i>Hiếu</i>	7.6	Khá	Tốt	Khá	100,000
7	Nguyễn Thị	<i>Cam</i>	7.6	Khá	Xuất sắc	Khá	100,000
	Cộng:					7	750,000
7. Lớp C20.2							
1	Đông Thị Duyên	<i>Tình</i>	8.2	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
2	Trương Thị Bích	<i>Nguyệt</i>	8	Giỏi	Tốt	Giỏi	150,000
3	Nguyễn Thị	<i>Thảo</i>	7.5	Khá	Khá	Khá	100,000
4	Nguyễn Thị Thanh	<i>Tâm (89)</i>	7.5	Khá	Xuất sắc	Khá	100,000
5	Nguyễn	<i>Nin</i>	7.4	Khá	Xuất sắc	Khá	100,000
6	Nguyễn Thị Bích	<i>Ngọc</i>	7.4	Khá	Xuất sắc	Khá	100,000
	Cộng:					6	700,000
8. Lớp A33.1:							
1	Nguyễn Như	<i>Oanh</i>	8.3	Giỏi	Tốt	Giỏi	180,000
2	Trần Thị Thu	<i>Hương</i>	7.4	Khá	Tốt	Khá	120,000
3	Nguyễn Thị	<i>Hạnh (07)</i>	7.4	Khá	Khá	Khá	120,000
4	Nguyễn Thị Kim	<i>Diễm</i>	7.4	Khá	Xuất sắc	Khá	120,000
5	Hồ Thị	<i>Lưu</i>	7.3	Khá	Khá	Khá	120,000
6	Nguyễn Thị	<i>Hạnh (10)</i>	7.3	Khá	Khá	Khá	120,000
	Cộng:					6	780,000
9. Lớp A33.2:							
1	Phạm Thị	<i>Dan</i>	7.7	Khá	Tốt	Khá	120,000
2	Nguyễn Thị	<i>Vân</i>	7.6	Khá	Xuất sắc	Khá	120,000
3	Nguyễn Thị Thanh	<i>Lan</i>	7.5	Khá	Tốt	Khá	120,000
4	Võ Thị	<i>Hoá</i>	7.5	Khá	Khá	Khá	120,000
5	Bùi Thị	<i>Trì</i>	7.4	Khá	Tốt	Khá	120,000
6	Lê Thị	<i>Pháp</i>	7.4	Khá	Khá	Khá	120,000
7	Nguyễn Phan Hạnh	<i>Ngân</i>	7.4	Khá	Tốt	Khá	120,000
	Cộng:					7	840,000
10. Lớp AH16:							
1	Trần Thị My	<i>My</i>	7.9	Khá	Tốt	Khá	130,000
2	Trương Thị Kim	<i>Nhung</i>	7.8	Khá	Tốt	Khá	130,000

TT	Họ và tên		Điểm TB Học tập	Xếp loại Học tập	Xếp loại Rèn luyện	Đạt loại Học bổng	Học bổng 01 tháng (đồng)
3	Mai Trần Minh	<i>Tâm</i>	7.7	Khá	Tốt	Khá	130,000
4	Ngô Thị Mẫn	<i>Qua</i>	7.7	Khá	Tốt	Khá	130,000
5	Tôn Thị	<i>Nguyệt</i>	7.4	Khá	Tốt	Khá	130,000
6	Nguyễn Thị Diệu	<i>Hằng</i>	7.1	Khá	Tốt	Khá	130,000
	Cộng:					6	780,000
11. Lớp C21:							
1	Đặng Thị Cẩm	<i>Lành</i>	7.3	Khá	Xuất sắc	Khá	130,000
2	Nguyễn Quốc	<i>Đạt</i>	7.3	Khá	Tốt	Khá	130,000
3	Huỳnh Thị Minh	<i>Thư</i>	7.2	Khá	Tốt	Khá	130,000
	Cộng:					3	390,000
	Cộng bậc TCCN :					54	6,670,000
	Tổng cộng					296	51,255,000

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 3 năm 2010

Người lập

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Phương

Trần Quốc Việt